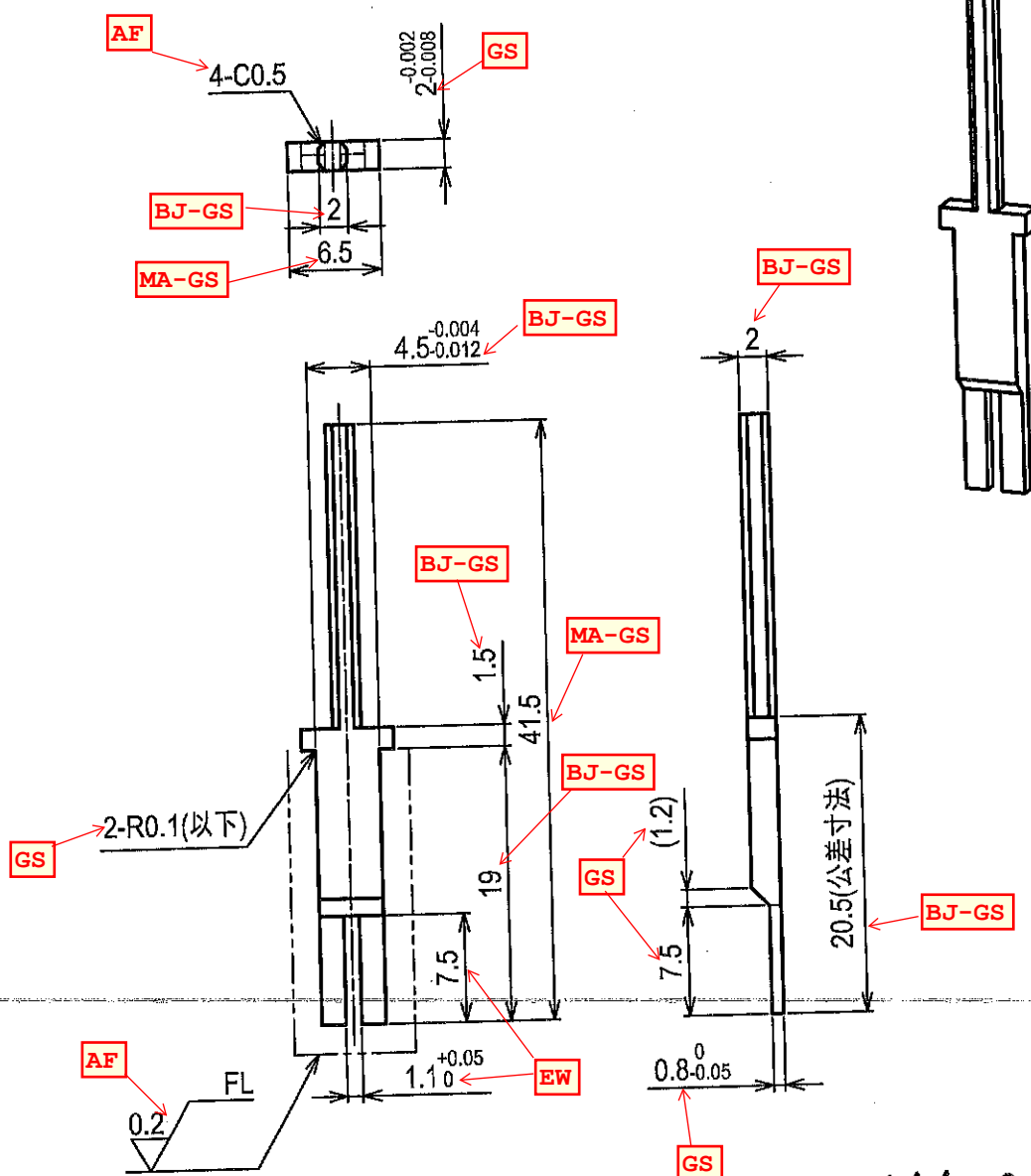


Tâm 11362.

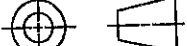
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2015/06/05			Nguyen Cong Vien	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
△						$6 <, \leq 30$	± 0.2
△						$30 <, \leq 120$	± 0.3
△						$120 <, \leq 315$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
						FINISH MARKS	
						$3.2 / \sqrt{0.2}$ FL	

指示外C0.2

AF



414 .010 0569

DWN.			CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Ngo_Quoc_Hoa			Pham_Thanh_Tung	部品図	固定ピン
QUENCH&TEMPER			SURFACE	PART DRAWING	FIX PIN
HRC 60° ~ 62°				部品図	固定銷
MATERIAL			DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11			2015/06/05	2:1	R010263
					

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

78 710 x 50

Jan

SNO: **R010263**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **2 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T3*16*51	AA:20 MA:20 BJ:30 HT:40 GS:75 EW:20 AF:20 KT